

23/04/2018

Khuyến nghị

Trần Thị Hồng Tươi (PTCB)

tuoith@bsc.com.vn

Giá mục tiêu N/A

Giá đóng cửa 11,800

Upside N/A

Nguyễn Tuấn Anh (PTKT)

anhnt@bsc.com.vn

Giá mục tiêu

Giá cắt lỗ

Dữ liệu thị trường

Số lượng cp (tr cp)	1,203
Vốn hóa (tỷ đ)	14,196
Giá cao nhất 52 tuần	13,800
Khối lượng giao dịch bình quân 10 ngày (cp)	15,244,904
Sở hữu NĐT NN	9.7%

Cổ đông lớn (%)

CTCP T&T	13.53%
Tập đoàn CN Than-Khoáng sản VN	5.06%
Market Vectors Vietnam ETF	4.66%
Deutsche Bank	4.24%

Diễn biến giá



Tổng quan về công ty: Hoạt động trong ngành ngân hàng, vốn điều lệ trên 12 nghìn tỷ đồng, đứng trong top 5 về quy mô tài sản trong các NH Việt Nam, SHB sở hữu 7000 CBCNV công tác tại gần 500 phòng GD ở Việt Nam, Lào và Campuchia.

Định giá

Ngày 23/04/2018, cổ phiếu SHB được giao dịch tại mức giá 11,800 đồng/cp, tương đương P/E và P/B lần lượt là 9.18x và 0.89x, tương đối rẻ so với các ngân hàng khác.

Dự báo KQKD 2018.

SHB đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng đạt 15%, vốn huy động đạt 250,617 tỷ đồng (+18.82%); LNTT năm 2018 đạt 2,050 tỷ đồng, tăng 6.4% yoy, khi đó EPS là 2,900 đồng/cp; giá trị ghi sổ là 10,003 đồng/cp.

Cập nhật doanh nghiệp

- KQKD quý 1/2018. TTS tăng 1.6%, đạt hơn 286 nghìn tỷ. Tổng dư nợ tăng 17.6%, đạt 202,487 tỷ (khá cao so với trung bình ngành là 2.23%), chủ yếu từ thị trường 1. Lợi nhuận Quý 1/2018 của SHB đạt 502,7 tỷ (+63.6% cùng kỳ)
- Hiệu quả kinh doanh 2017 cải thiện, tuy nhiên, hiệu quả sinh lời còn thấp. ROA tăng từ 0.39% lên 0.56%, ROE tăng từ 6.9% lên 10.42%. NIM đạt 1.9%.
- Công ty tài chính tiêu dùng SHB dự kiến đi vào hoạt động từ tháng 7/2018.
- Tỷ lệ nợ xấu tính đến cuối năm 2017 là 1.85%, nếu tính thêm trái phiếu bán cho VAMC, tỷ lệ này tăng lên tới 5.35%. Năm 2018, SHB dự kiến bán thêm 300 tỷ đồng trái phiếu đặc biệt, nâng tổng mệnh giá trái phiếu VAMC lên khoảng 8,400 tỷ đồng. Theo đề án tái cơ cấu, các trái phiếu VAMC của SHB được trích lập đến năm 2024, dài hơn thời hạn 5 năm của nhiều ngân hàng khác. Tổng tài sản nghi ngờ theo tính toán của chúng tôi lên tới 28,943 tỷ đồng, gấp 2x vốn chủ sở hữu. Do đó, chúng tôi cho rằng, chất lượng tài sản cần chú ý, SHB cần đẩy nhanh xử lý nợ xấu. Kế hoạch năm 2018, ngân hàng xử lý được 1,000 tỷ trái phiếu VAMC.
- SHB dự định tăng 10% vốn điều lệ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu, vốn điều lệ mới tăng lên 13.239 tỷ đồng.

QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT_Theo Dõi**Điểm nhấn kỹ thuật:**

- Xu hướng hiện tại: Giảm giá trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD giảm và phân kỳ bên dưới đường tín hiệu, ADX tăng, kết hợp với xu hướng giảm của chỉ báo RSI, củng cố xu hướng điều chỉnh của cổ phiếu.
- Thanh khoản: giá trị thanh khoản cao trung bình 10 phiên đạt khoảng 168 tỷ đồng/phiên, cao so với thị trường.

Nhận định: Hiện tại cổ phiếu SHB đang trong giai đoạn điều chỉnh trung hạn, sau khi liên tiếp không chinh phục được ngưỡng kháng cự khoảng 14. Giá cổ phiếu đang bám sát biên dưới đường Bollinger band theo hướng đi xuống, cho thấy diễn biến tiêu cực của giá cổ phiếu. Trong 3 phiên giao dịch gần đây đều xuất hiện những cây nến tương đối dài với ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn ở mức 10.8, tuy nhiên thanh khoản thấp và có xu hướng giảm, cho thấy chưa có nhiều lực cầu tham gia ở vùng giá này. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy khả năng tiếp tục điều chỉnh của giá cổ phiếu trong thời gian tới.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi diễn biến giá cổ phiếu. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất là mức 10.56 (Fibonacci 50%). Nếu giá cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ này, ngưỡng tiếp theo sẽ là 9.81 (Fibonacci 61.8%)



NHTM CP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)

Phụ lục: Tổng quan các ngân hàng niêm yết

BSC

	SHB	VCB	ACB	BID	MBB	STB	CTG	EIB	VIB	TCB	VPB	HDB
Quy mô												
Vốn điều lệ (tỷ đ)	11,197	35,978	10,273	34,187	18,155	18,852	37,234	12,355	5,644	11,655	15,706	9,810
VCSH (tỷ đ)	14,868	54,067	16,031	48,986	29,601	23,228	63,685	14,251	8,792	26,931	29,693	11,287
Tổng tài sản (tỷ đ)	277,994	1,035,335	284,316	1,201,662	313,878	368,680	1,095,022	148,966	123,281	269,392	277,750	174,594
Vốn chủ sở hữu/TTS	5.35%	5.22%	5.64%	4.08%	9.43%	6.30%	5.82%	9.57%	7.13%	10.00%	10.69%	6.46%
Tăng trưởng (ytd)												
Tăng trưởng tài sản	18.83%	31.40%	21.67%	19.40%	22.48%	11.04%	15.44%	15.66%	17.95%	14.46%	21.41%	25.98%
Tăng trưởng cho vay	20.79%	17.93%	21.46%	19.66%	22.19%	12.11%	19.44%	16.61%	32.71%	12.78%	26.26%	27.09%
Tăng trưởng tiền gửi	17.70%	19.99%	16.59%	18.42%	13.02%	9.67%	14.86%	14.84%	15.42%	-1.43%	7.89%	16.69%
Tiền gửi không kỳ hạn	9.04%	28.37%	15.82%	18.63%	30.11%	13.85%	15.34%	13.77%	16.29%	22.36%	14.73%	12.09%
Cho vay/tiền gửi	100.04%	76.70%	82.22%	100.72%	83.65%	69.70%	105.09%	86.20%	116.76%	94.08%	136.78%	86.69%
Chất lượng tài sản												
Tỷ lệ nợ xấu	1.90%	1.14%	0.70%	1.61%	1.19%	3.75%	1.13%	2.27%	2.49%	1.61%	3.39%	1.52%
Tỷ lệ nợ xấu bao gồm nợ hần cho VAMC	4.75%	1.14%	0.70%	3.15%	1.19%	17.48%	1.49%	6.41%	3.49%	1.61%	5.07%	2.63%
DPRR nợ xấu/ Tổng dư nợ	1.38%	1.49%	0.93%	1.28%	1.15%	1.25%	1.05%	1.04%	1.14%	1.17%	1.72%	1.11%
DPRR nợ xấu/ Tổng nợ xấu	73%	131%	133%	79%	97%	33%	93%	46%	46%	73%	51%	73%
Lãi, phí phải thu/ cho vay	4.22%	1.11%	1.80%	1.11%	4.87%	11.09%	1.84%	0.96%	1.40%	2.41%	2.09%	3.27%
Tài sản nghi ngờ	30,084	16,089	10,052	69,082	15,636	93,829	38,543	9,751	4,761	15,574	34,204	11,681
% TTS	10.82%	1.55%	3.54%	5.75%	4.98%	25.45%	3.52%	6.55%	3.86%	5.78%	12.31%	6.17%
% VCSH	202.34%	29.76%	62.71%	141.02%	52.82%	403.95%	60.52%	68.42%	54.15%	57.83%	115.19%	79.15%
Hiệu quả kinh doanh (ytd)												
% Thu nhập lãi thuần	75.05%	74.61%	73.94%	79.37%	80.90%	61.05%	83.00%	69.70%	84.46%	54.64%	82.42%	84.70%
LN thuần trước DPRRTD (tỷ đ)	3,974	17,536	5,222	23,716	7,868	2,335	17,550	1,622	1,767	11,646	16,128	3,434
% yoy	61.68%	17.46%	81.01%	40.27%	38.50%	174.06%	29.12%	9.59%	35.09%	52.08%	57.47%	60.39%
Chi phí DPRR TD (tỷ đ)	(2,035)	(6,198)	(2,565)	(14,915)	(3,252)	(846)	(8,344)	(605)	(361)	(3,609)	(8,002)	(1,017)
% vs LN trước DP	51.21%	35.34%	49.12%	62.89%	41.33%	36.23%	47.54%	37.30%	20.43%	30.99%	49.62%	29.62%
LNST (tỷ đ)	1,550	9,087	2,118	6,902	3,490	1,173	7,432	823	1,125	6,446	6,438	1,746
% yoy	69.77%	33.01%	59.85%	12.45%	19.85%	1217.98%	8.69%	166.34%	100.18%	104.70%	63.61%	136.59%
NIM (TTM)	2.12%	2.49%	3.47%	2.92%	4.19%	1.81%	2.77%	2.06%	3.12%	3.89%	8.73%	4.09%
CIR (TTM)	39.92%	40.36%	54.35%	39.32%	43.26%	73.00%	46.20%	57.63%	56.82%	28.74%	35.55%	54.38%
ROA (TTM)	0.61%	1.00%	0.82%	0.63%	1.22%	0.33%	0.73%	0.59%	0.99%	2.55%	2.54%	1.03%
ROE (TTM)	11.03%	17.79%	14.08%	14.82%	12.42%	5.16%	11.99%	5.94%	12.83%	27.71%	27.47%	14.51%
EPS (đồng/cp) (TTM)	1,188	2,531	2,098	2,019	1,936	650	1,996	669	2,003	7,504	4,424	1,966
Giá trị ghi sổ (đ/cp)	13,278	15,028	16,260	13,489	15,516	12,321	17,025	11,535	15,577	23,107	18,906	14,348

Nguồn: BSC research

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về Vĩ mô, ngành và doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: BSCV <GO>

